

TRẦN THỊ MAI LAN*

HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở THÔN SIN SUỐI HỒ,
 XÃ SIN SUỐI HỒ, TỈNH LAI CHÂU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA
 TRONG BẢO TỒN VĂN HÓA TỘC NGƯỜI

Tóm tắt: Du lịch cộng đồng là hướng phát triển được nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số lựa chọn trong những năm gần đây, dựa trên lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và văn hóa tộc người để phát triển sinh kế mới với lợi ích kép: vừa tăng thu nhập cho các hộ gia đình và ngân sách địa phương, vừa góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống tộc người. Thôn Sin Suối Hồ ở xã Sin Suối Hồ là một điểm sáng trong phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh Lai Châu. Người Hmông ở đây đã xây dựng được mô hình du lịch cộng đồng kiểu mẫu của tỉnh và đạt được danh hiệu làng du lịch chuẩn ba sao, nổi tiếng ở Việt Nam và trong khu vực ASEAN. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ cũng đặt ra những bất cập trong việc khai thác văn hóa truyền thống tộc người để phục vụ du lịch. Thông qua các hoạt động du lịch ở thôn Sin Suối Hồ, bài viết nêu bật thành công và những thách thức mà người Hmông ở đây đang phải đối mặt. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn văn hóa để phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa, Sin Suối Hồ, Lai Châu.

Ngày nhận bài: 01/11/2025, ngày phản biện: 10/11/2025, ngày duyệt đăng: 15/11/2025.

Mở đầu

Du lịch cộng đồng ở vùng dân tộc thiểu số (DTTS) đã trở thành một trong những định hướng phát triển quan trọng tại nhiều địa phương miền núi phía Bắc Việt Nam. Loại hình du lịch này không chỉ mở ra cơ hội tạo sinh kế, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn đặt ra những thách thức đáng kể đối với bảo tồn giá trị văn hóa tộc người - nền tảng cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch địa phương. Trong số các mô hình thành công, thôn Sin Suối Hồ¹ (xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu) là một trường hợp điển hình, minh chứng cho khả năng phục hồi cộng đồng thông qua du lịch dựa vào văn hóa.

Trước khi phát triển du lịch, Sin Suối Hồ từng là một bản nghèo, được xem là “điểm nóng ma túy”, khi hơn 80% nhân khẩu của thôn nghiện thuốc phiện, tỷ lệ hộ nghèo gần như tuyệt đối (Văn Trọng, 2022). Sự chuyển đổi bắt đầu từ chủ trương làm du lịch cộng đồng dựa trên văn hóa Hmông (Mông), gắn với phương châm “làm du lịch để xây bản, giữ văn hóa”. Đến nay, các giá trị văn hóa như nhà truyền thống, nghi lễ nông nghiệp, ẩm thực, hay chợ phiên đã được phục hồi, trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng. Không gian bản làng cũng được chỉnh trang tạo nên cảnh quan hấp dẫn. Thu nhập của người dân được cải thiện rõ rệt nhờ dịch vụ homestay, bán nông sản, tổ chức trải nghiệm văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và củng cố sự gắn kết cộng đồng.

* Viện Dân tộc học và Tôn giáo học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: lantran1008@gmail.com.

¹ Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), cùng với Đề án số 358/ĐA-CP ngày 09/5/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 1670/QN-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu, tên gọi của xã Sin Suối Hồ và tỉnh Lai Châu không có sự thay đổi. Đơn vị hành chính cấp huyện là huyện Phong Thổ hiện nay không còn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, mô hình du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ cũng nảy sinh một số vấn đề cần được nhận diện từ góc nhìn nhân học du lịch. Những hiện tượng như chuẩn hóa văn hóa phục vụ du khách, diễn xướng hóa nghi lễ, áp lực điều chỉnh không gian sống để đáp ứng “thị hiếu du lịch”, hay sự thiếu tương thích giữa giá trị truyền thống Hmông và nhu cầu trải nghiệm nhanh của khách là các thách thức hiện hữu. Nếu không được quản lý phù hợp, những biến đổi này có thể dẫn đến mất tính nguyên bản, làm suy giảm bản sắc, vốn là tài nguyên cốt lõi của mô hình du lịch cộng đồng. Trong bối cảnh trên, Sin Suối Hồ vừa là minh chứng điển hình cho khả năng chuyển đổi sinh kế dựa trên tài nguyên văn hóa, vừa đặt ra những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu hiện nay về phát triển du lịch cộng đồng tại vùng DTTS.

Chủ đề du lịch cộng đồng nhận được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học thuộc các lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau. Một số công trình nghiên cứu đã giới thiệu khái quát về các điểm du lịch cộng đồng, vai trò của các thành tố văn hóa đối với du lịch ở địa phương và đề xuất mô hình phát triển du lịch cộng đồng bền vững như: Nguyễn Công Thảo (2020), Vũ Tuấn Anh, Phạm Bích Ngọc (2022), Nguyễn Văn Tân (2023),... Một số nghiên cứu đi sâu đề cập đến tình hình phát triển du lịch cộng đồng ở các địa phương cụ thể, đưa ra các khuyến nghị để phát triển du lịch cộng đồng căn cứ vào đặc thù của từng vùng như Trần Hữu Sơn (2015), Lê Thúy Mai (2016), Phạm Thị Cẩm Vân, Phạm Quang Linh (2018),... Các nghiên cứu về thôn Sin Suối Hồ của Lai Châu phần lớn đề cập đến những thành công của cộng đồng người Hmông theo đạo Tin Lành trong việc phát huy được tiềm năng sẵn có để làm du lịch như Văn Trọng (2022), Trần Đức Thành (2022), Trần Thị Phương Anh (2024),... Có thể nói, các công trình nghiên cứu trên đã dành nhiều sự quan tâm về mối quan hệ giữa du lịch cộng đồng với môi trường, với phát triển kinh tế và văn hóa, nhưng tác động hai chiều giữa du lịch và văn hóa tộc người còn ít được quan tâm hơn các chủ đề khác. Trên cơ sở kế thừa các tài liệu thứ cấp và những số liệu thu thập được bằng phương pháp điền dã dân tộc học từ các năm 2023 - 2024 tại thôn Sin Suối Hồ, xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu, bài viết này đã làm rõ vai trò của văn hóa tộc người trong phát triển du lịch cộng đồng và những thách thức đang đặt ra đối với công tác bảo tồn văn hóa tộc người, từ đó đưa ra những đề xuất góp phần phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế và văn hóa của mô hình này trong tương lai.

1. Giới thiệu về địa bàn và tộc người nghiên cứu

Thôn Sin Suối Hồ thuộc huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nằm ở độ cao trên 1.500m với tổng diện tích tự nhiên 830,4ha và 148hộ/763 nhân khẩu, toàn bộ đều là người Hmông (nhóm Hmông Đen) (UBND xã Sin Suối Hồ, 2023). Địa hình núi cao hiểm trở, đất dốc và dễ bạc màu khiến sinh kế truyền thống của cư dân, tương tự nhiều cộng đồng Hmông khác, chủ yếu dựa vào canh tác nương rẫy với năng suất thấp và phụ thuộc nhiều vào thời tiết. Việc xóa bỏ cây thuốc phiện - loại cây từng đóng vai trò quan trọng trong kinh tế hộ gia đình đã làm đời sống người dân càng thêm khó khăn. Đến đầu thập niên 1990, thôn vẫn nằm trong số những bản nghèo nhất huyện Phong Thổ, với tình trạng nghiện thuốc phiện phổ biến và nguy cơ tái nghèo thường trực. Về điều kiện tự nhiên, Sin Suối Hồ sở hữu hệ thống cảnh quan phong phú với rừng nguyên sinh, các thác nước tự nhiên (Trái Tim, Tình Yêu, Ma Quai Thàng) và cảnh quan núi rừng hùng vĩ. Thôn nằm gần các đỉnh núi cao như Bạch Mộc Lương Tử (3.046m), Tả Liên Sơn (2.993m) và Sơn Bạc Mây (1.500 - 2.284m). Đặc biệt, con đường đá cổ được người dân cho biết xây dựng từ năm 1927 chạy xuyên rừng núi Sin Suối Hồ với Y Tý (Lào Cai) đã tạo thêm giá trị di sản, cảnh quan đặc biệt cho thôn Sin Suối Hồ.

Bước ngoặt từ năm 1992, khi một bộ phận cư dân tiếp cận đạo Tin Lành. Theo số liệu Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ (2023), hiện có 106 hộ/528 nhân khẩu là tín đồ. Tôn giáo đã tạo nên sự chuyển biến mới trong đời sống người Hmông: từ bỏ nghiện rượu, ma túy, hạn chế các lễ thức tốn kém, đề cao tính kỷ luật và tương trợ lẫn nhau. Đây là động lực nội sinh mạnh mẽ giúp cộng đồng tự điều chỉnh hành vi và tái cấu trúc

đời sống cộng đồng. Cùng thời điểm đó, chính quyền địa phương và Bộ đội Biên phòng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tác hại của ma túy, triển khai các tổ tự quản đường biên, giữ cột mốc biên giới, hỗ trợ xóa bỏ hoàn toàn cây thuốc phiện và các trường hợp tái nghiện, giữ gìn an ninh trật tự thôn bản. Sự phối hợp giữa tôn giáo và chính sách, hỗ trợ của Nhà nước đã tạo ra hiệu ứng cộng hưởng: cộng đồng không chỉ thoát khỏi vòng xoáy tệ nạn ma túy mà còn hình thành được môi trường sống mới dựa trên các giá trị tích cực đem lại từ lao động, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm chung trong thôn bản.

Trong bối cảnh tái thiết văn hóa - kinh tế sau giai đoạn khủng hoảng sinh kế, mô hình du lịch cộng đồng dần hình thành, tạo bước chuyển quan trọng trong chiến lược phát triển của thôn Sin Suối Hồ. Vai trò dẫn dắt của trưởng bản và mục sư mang tính then chốt: họ vận động người dân chỉnh trang thôn bản, cải thiện vệ sinh môi trường, tu sửa nhà cửa theo kiến trúc Hmông, phục dựng nghề thủ công và xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong hoạt động đón khách. Dựa trên lợi thế khí hậu mát mẻ, hệ sinh thái rừng tự nhiên bao quanh và không gian cảnh quan nguyên sơ, người dân tích cực phát triển các loại cây hoa cảnh bản địa, đặc biệt là cây địa lan. Hiện nay, đã có tới hơn 70% số hộ trong thôn trồng địa lan và cây hoa cảnh này trở thành sản phẩm kinh tế đem lại thu nhập cao cho nhiều hộ gia đình. Song song với du lịch, chính quyền địa phương còn định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với doanh nghiệp và hợp tác xã nhằm tạo nguồn thu ổn định. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai theo hướng đa dạng hóa sinh kế: trồng chè, mắc ca, dong riềng, khoai sọ; phát triển chăn nuôi và nuôi cá nước lạnh; đồng thời đẩy mạnh xây dựng thương hiệu và sản phẩm OCOP (UBND xã Sin Suối Hồ, 2023). Các tổ chức hội, đoàn thể trong xã phối hợp cùng các cơ quan chức năng mở lớp tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ vốn vay ưu đãi, giống, vật tư nông nghiệp và vận động người dân tham gia các mô hình kinh tế tập thể nhằm hình thành chuỗi giá trị bền vững cho sản phẩm địa phương.

Năm 2015, Sin Suối Hồ chính thức được công nhận là thôn du lịch cộng đồng, thu hút nhiều khách tham quan và được ASEAN công nhận là làng du lịch Việt Nam tiêu biểu năm 2019. Năm 2020, Sin Suối Hồ được Tổng cục Du lịch bình chọn là một trong bốn điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn nhất Việt Nam. Năm 2022, thôn được vinh danh là *Làng du lịch cộng đồng hấp dẫn của ASEAN*. Năm 2023, thôn nhận giải thưởng Du lịch cộng đồng ASEAN lần thứ 3. Năm 2024, thôn Sin Suối Hồ được đề cử tham gia bình chọn là *Làng du lịch tốt nhất thế giới*. Năm 2025, thôn tiếp tục được trao danh hiệu *Điểm du lịch cộng đồng tốt nhất*. Trưởng bản Vàng A Ch. được vinh danh và nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những đóng góp trong phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”. Nhờ đó, thôn Sin Suối Hồ hôm nay được biết đến là điểm đến du lịch sinh thái - văn hóa hấp dẫn, nơi cộng đồng người Hmông biến tiềm năng tự nhiên và văn hóa thành nguồn lực phát triển. Môi trường sống xanh, sạch, đẹp gần gũi với thiên nhiên nguyên sơ và giàu bản sắc văn hóa tộc người, trở thành thương hiệu của cộng đồng, được duy trì bằng quy ước thôn bản và ý thức tự quản cao. Có thể nhận thấy, thôn Sin Suối Hồ là trường hợp tiêu biểu cho sự hội tụ của chuyển đổi văn hóa - tôn giáo, chính sách Nhà nước và động lực nội sinh. Đây là minh chứng cho thấy, du lịch cộng đồng đã phát huy hiệu quả khi được đặt trên nền tảng kỷ luật cộng đồng, sự tham gia chủ động của cư dân và khả năng tái tạo bản sắc trong bối cảnh mới.

2. Hoạt động du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ

Hoạt động du lịch tại thôn Sin Suối Hồ bắt đầu xuất hiện vào khoảng năm 2005, khi số lượng khách đến tham quan còn ít và chủ yếu đi về trong ngày. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn của cộng đồng người Hmông ở vùng cao, trưởng thôn Vàng A Ch. đã tiên phong chỉnh trang nhà cửa, trồng hoa địa lan quanh khuôn viên để thu hút khách. Những hộ đầu tiên đón khách lưu trú đã tạo hiệu ứng lan tỏa, dần hình thành xu hướng tham gia và hoạt động du lịch trong toàn thôn. Đến nay, thôn Sin Suối Hồ đã có hơn 30 hộ làm homestay và một hợp tác xã kinh doanh dịch vụ lưu trú - ẩm thực mang tên Hợp tác xã Trái Tim, với năng lực phục vụ khoảng

400 giường/ngày, tương đương hơn 500 lượt khách/đêm. Thôn còn có các nhà hàng, quán cà phê và nhiều gian hàng bán thổ cẩm, cho thuê trang phục truyền thống, trình diễn nghề thủ công... (Thoa Đồng, 2025). Một đội văn nghệ gồm 20 thành viên biểu diễn thường xuyên phục vụ khách và tham gia các phiên chợ cuối tuần. Thảo luận với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lai Châu (2023), chúng tôi được biết, thôn Sin Suối Hồ đã đón trung bình 40.000 - 50.000 lượt khách/năm, mang lại nguồn thu đáng kể từ dịch vụ lưu trú, bán nông sản, sản phẩm thủ công và các hoạt động trải nghiệm.

Một điểm nổi bật của thôn Sin Suối Hồ là mô hình du lịch do cộng đồng tự tổ chức và tự quản, không phụ thuộc doanh nghiệp hoặc đơn vị du lịch bên ngoài. Các homestay được cải tạo từ nhà trình tường truyền thống, với nội thất thân thiện môi trường, bày trí khèn, sáo, công cụ sản xuất và trang phục thổ cẩm, qua đó tái hiện không gian văn hóa Hmông ngay trong nơi lưu trú. Các hộ kinh doanh liên kết chặt chẽ với nhau, phân chia nguồn lợi minh bạch và duy trì tinh thần hỗ trợ nội bộ, củng cố tính cộng đồng - vốn là nền tảng của mô hình du lịch dựa vào văn hóa địa phương.

Hợp tác xã Trái Tim, thành lập năm 2014, trở thành hạt nhân quan trọng của quá trình chuyên nghiệp hóa du lịch cộng đồng. Hợp tác xã theo đuổi mô hình “du lịch canh nông” - kết hợp phát triển du lịch với nông nghiệp sạch, đảm bảo cả yếu tố bản sắc lẫn chất lượng sản phẩm. Với số vốn ban đầu hơn 1 tỷ đồng, mỗi gia đình góp 100 triệu đồng, hợp tác xã xây dựng khu nghỉ dưỡng rộng 2,5ha trên quả đồi ở đầu thôn, gồm 4 nhà nghỉ, nhà ăn tập thể, khu lễ tân, bãi đỗ xe và hệ thống bungalow bằng gỗ hòa hợp với cảnh quan. Ngoài ra, còn có khu “nhà tổ chim” gồm 6 phòng nghỉ trên cây nhằm tạo trải nghiệm độc đáo cho du khách (UBND huyện Phong Thổ, 2022). Để hỗ trợ các hộ trong thôn cùng ổn định cuộc sống, hợp tác xã duy trì cơ chế trích 5% doanh thu của các hộ kinh doanh để tái đầu tư cho cộng đồng và hỗ trợ các gia đình khó khăn, đảm bảo mọi hộ dân đều được hưởng lợi từ sự phát triển du lịch.

Không gian cảnh quan trong thôn được quy hoạch thống nhất: hai bên đường trồng nhiều hoa địa lan, dã quỳ, đào rừng; phía ngoài là ruộng bậc thang, tạo phong nền đặc trưng của văn hóa cảnh quan vùng cao. Gần như hộ nào cũng trồng địa lan, đây là sản phẩm mang tính thương hiệu của Sin Suối Hồ với số lượng từ vài chục đến hàng trăm chậu, trở thành nguồn thu lớn nhất trong cơ cấu thu nhập. Nhằm nâng cao năng lực phục vụ, hợp tác xã còn tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng, dịch vụ du lịch cộng đồng, nghiệp vụ phục vụ khách và bồi dưỡng ngoại ngữ, giúp người dân có thể giao tiếp với du khách quốc tế là nhóm khách ngày càng tăng trong những năm gần đây.

Trong giai đoạn 2017 - 2020, thôn Sin Suối Hồ thu hút trên 20.000 lượt khách mỗi năm, tốc độ tăng trưởng hơn 30%/năm. Giai đoạn 2023 - 2024, lượng khách đạt trên 30.000 lượt/năm, bao gồm cả khách quốc tế. Trong khi đó, HTX Trái Tim có doanh thu từ du lịch đạt trên 100 triệu đồng/năm từ bán vé tham quan, hơn 300 triệu đồng từ dịch vụ lưu trú, ẩm thực và bán quà lưu niệm. Đặc biệt, doanh thu khoảng 03 tỷ đồng từ bán địa lan. Đồng thời, hợp tác xã đã tạo việc làm ổn định cho khoảng 40 lao động tại địa phương (UBND huyện Phong Thổ, 2022; UBND xã Sin Suối Hồ, 2023).

Chợ phiên Sin Suối Hồ hoạt động vào sáng thứ Bảy hàng tuần từ năm 2014, vừa là nơi trao đổi nông sản, ẩm thực, trang phục truyền thống, vừa là không gian trình diễn nghệ thuật dân gian như hát giao duyên, hát đối, hay các trò chơi truyền thống. Chợ phiên góp phần tái hiện sinh hoạt văn hóa Hmông theo đúng bản chất của một “không gian văn hóa sống”, nơi du khách có thể tiếp cận trực tiếp đời sống xã hội địa phương. Trong không gian thôn, người Hmông luôn mặc trang phục truyền thống khi làm việc và khi tham gia các hoạt động văn hóa: dệt lanh, vẽ sáp ong, giã bánh dày, biểu diễn văn nghệ. Sự hiện diện liên tục của các thực hành văn hóa trong đời sống hằng ngày khiến Sin Suối Hồ trở thành môi trường lý tưởng cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với văn hóa tộc người, một mô hình mà lý thuyết du lịch bền vững xem là điều kiện tiên quyết để duy trì bản sắc và giảm thiểu thương mại hóa quá mức.

3. Khai thác giá trị văn hóa tộc người trong hoạt động du lịch ở thôn Sin Suối Hồ

Người Hmông vốn có tính cố kết cộng đồng cao, tại thôn Sin Suối Hồ, đa số cư dân theo đạo Tin Lành, giúp hình thành cấu trúc xã hội ổn định, kỷ luật, hạn chế tệ nạn và loại bỏ nhiều hủ tục. Đây là nền tảng quan trọng giúp cộng đồng dễ dàng tổ chức mô hình du lịch cộng đồng, bởi việc giữ gìn vệ sinh, trật tự, sự hợp tác và tinh thần chia sẻ kinh nghiệm được củng cố mạnh mẽ. Chính cấu trúc văn hóa - tôn giáo này đã tạo điều kiện để du lịch trở thành hoạt động kinh tế bền vững dựa trên nguồn lực văn hóa địa phương. Các sản phẩm du lịch khai thác từ văn hóa tộc người Hmông tại thôn Sin Suối Hồ tương đối phong phú, bao gồm cảnh quan sinh thái, sinh kế truyền thống, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và không gian tâm linh - thế giới quan của người Hmông. Du khách có thể chiêm ngưỡng ruộng bậc thang bao quanh thôn, khám phá phiến đá khắc *bản đồ đất* độc đáo hoặc trực tiếp trải nghiệm gặt lúa, trồng và chăm sóc thảo quả. Những trải nghiệm này không chỉ làm phong phú cảnh quan, thêm trải nghiệm cho lịch trình khi tham quan, mà còn giúp du khách tiếp cận tri thức sinh thái bản địa - một nguồn lực văn hóa mang giá trị cao trong phát triển du lịch.

Chợ phiên vùng cao là không gian trao đổi văn hóa đặc sắc của người Hmông được thôn khôi phục từ năm 2015, là minh chứng rõ nét cho khả năng “di sản hóa” hoạt động thường nhật thành sản phẩm du lịch. Chợ họp vào thứ Bảy hàng tuần, quy tụ thương nhân và cư dân của 10 thôn vùng cao DTTS, nơi bày bán nông sản, ẩm thực truyền thống như mèn mén, thắng cố, thịt gác bếp, đồ lưu niệm, đồ trang sức và trang phục truyền thống. Bên cạnh đó là các hoạt động biểu diễn khèn, sáo, hát giao duyên. Không gian chợ trở thành một “sân khấu trang phục và văn hóa sống”, giúp du khách tiếp cận bản sắc dân tộc trong môi trường nguyên gốc, đồng thời thúc đẩy kinh tế hộ gia đình. Nhà trình tường ở Sin Suối Hồ là biểu tượng văn hóa vật chất của người Hmông được gìn giữ và cải tạo thành homestay. Các bức tường đất của ngôi nhà dày 40 - 60cm giữ nhiệt, chống ẩm và thể hiện truyền thống dựng nhà của người Hmông từ nhiều đời. Khi được bảo tồn, tu sửa và chuyển đổi thành homestay, nhà trình tường mang lại cho du khách trải nghiệm “sống trong văn hóa” với mức độ chân thực cao, đồng thời tạo lợi thế cạnh tranh với những nơi khác về sản phẩm lưu trú cộng đồng. Việc đặt nhà trình tường làm điểm nhấn cho dịch vụ lưu trú vừa bảo tồn kiến trúc, vừa tạo nguồn thu trực tiếp cho gia đình chủ nhà và cho cộng đồng thông qua cơ chế chia sẻ lợi ích.

Ẩm thực của người Hmông cũng được đưa vào du lịch như một sản phẩm có tính nhận diện cao: mèn mén, thắng cố, cải mèo, gà đen, xôi nếp nướng, cùng các món đặc sản như thịt hun khói, sấu măng, cá tầm,... Thức uống từ nước thảo dược và mật ong rừng đựng trong ống tre không chỉ là sản phẩm ẩm thực độc đáo, mà còn là “câu chuyện văn hóa” được kể cho du khách trong mỗi bữa ăn. Trang phục truyền thống cũng được khai thác hiệu quả: người dân mặc trang phục truyền thống khi đón khách, dùng váy áo để trang trí homestay, biểu diễn nghệ thuật và cho thuê chụp ảnh. Việc trình diễn quy trình làm vải lanh từ các khâu như: tước sợi lanh, dệt, nhuộm sáp ong đến thêu hoa văn... đã biến nghề thủ công thành trải nghiệm du lịch, đồng thời góp phần bảo tồn tri thức truyền thống đang mai một. Những yếu tố trên đã giúp gia tăng thời gian lưu trú của du khách, đồng thời, khuyến khích tiêu thụ nông sản địa phương. Điều này góp phần nâng cao thu nhập hộ gia đình và củng cố động lực bảo tồn giống cây, loại thực phẩm, nghề thủ công của địa phương. Các lễ hội của người Hmông như *Gầu tào*, lễ mừng lúa mới, hay lễ hội Rau cải mèo được tổ chức gắn với hoạt động du lịch, mở ra cơ hội để du khách tham gia các trò chơi dân gian như ném *pao*, đẩy gậy, kéo co, *tù lu*. Việc “du lịch hóa” các hoạt động lễ hội giúp gia tăng tính hấp dẫn, vừa là không gian công cộng để cộng đồng biểu đạt tinh thần tập thể, vừa là sản phẩm thu hút khách quan trọng, đồng thời duy trì sức sống của văn hóa phi vật thể.

Hoạt động du lịch ở thôn Sin Suối Hồ cho thấy, giá trị văn hóa được gia tăng khi khai thác đi kèm cơ chế quản trị cộng đồng (hợp tác xã, quy tắc ứng xử, tái đầu tư từ doanh thu trở lại cho dịch vụ du lịch). Điển hình là Hợp tác xã Trái Tim, một mô hình vừa chuyên nghiệp hoá dịch vụ, vừa phân bổ lợi ích công bằng và đầu tư cho bảo tồn văn hoá. Điều này giảm nguy cơ thương mại hoá phi kiểm soát và đảm bảo khai thác văn hóa trở thành nền tảng sinh kế bền vững chứ không chỉ là sản phẩm tiêu dùng nhất thời. Nhìn chung, cộng đồng người Hmông ở thôn Sin Suối Hồ đã biết cách lựa chọn những yếu tố văn hóa tiêu biểu nhất của mình để phục vụ du lịch. Việc khai thác văn hóa tộc người không chỉ đáp ứng nhu cầu ăn, nghỉ và trải nghiệm của du khách, mà còn chứng minh rằng văn hóa truyền thống chính là nguồn lực trung tâm và bền vững để phát triển kinh tế du lịch. Vì thế, thôn Sin Suối Hồ trở thành minh chứng cho mô hình du lịch dựa trên văn hóa, nơi di sản không chỉ được bảo tồn mà còn được “chuyên hóa” thành sinh kế và giá trị mới cho cộng đồng.

4. Những vấn đề đặt ra trong phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hóa tộc người

Qua hơn một thập niên phát triển, du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ đã đem lại những biến chuyển tích cực đến đời sống của người Hmông nơi đây như: tạo việc làm, tăng thu nhập cho kinh tế hộ gia đình; từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tộc người. Du lịch đã đánh thức, làm sống lại hoặc làm mới những yếu tố văn hóa truyền thống của người Hmông, giúp họ có ý thức hơn trong việc gìn giữ văn hóa, phong tục truyền thống của mình để có thể đưa vào khai thác phục vụ du lịch một cách hiệu quả. Trong quá trình phục vụ du khách, chủ thể văn hóa có điều kiện thực hành văn hóa truyền thống của dân tộc mình thường xuyên hơn. Khách du lịch không chỉ có khoảng thời gian nghỉ ngơi, thư giãn, thưởng thức những ưu đãi do thiên nhiên ban tặng mà còn được cung cấp những kiến thức văn hóa thông qua hoạt động tham quan thực tế, được nâng cao tầm hiểu biết của mình. Bên cạnh đó, hoạt động du lịch còn thu hút đầu tư từ các nguồn khác nhau để nâng cấp cơ sở hạ tầng của địa phương, nâng cao trình độ nghiệp vụ du lịch cho người dân địa phương để họ được hưởng lợi, góp phần nâng cao điều kiện sống và tăng thu nhập.

Sự phát triển du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ đã góp phần xóa đói giảm nghèo cho người dân trong thôn, từ đó làm giảm áp lực lên môi trường, góp phần ngăn chặn tình trạng phá rừng và các tệ nạn xã hội. Du lịch cũng góp phần tạo ra không gian sống sạch đẹp, mở rộng giao lưu văn hóa, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các thôn ở xã Sin Suối Hồ và giữa người Hmông với du khách. Bên cạnh những tác động tích cực, du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ cũng đặt ra một số thách thức với phát triển bền vững, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thách thức về quản lý sinh kế và thời vụ lao động. Sinh kế truyền thống ở thôn Sin Suối Hồ phụ thuộc vào chu kỳ nông vụ: trồng trọt, chăm sóc, thu hoạch chè, thảo quả, địa lan,... Những công việc này đòi hỏi công sức tập trung theo thời điểm, khi đó năng lực cung cấp dịch vụ du lịch (đón khách, hướng dẫn, chế biến, phục vụ) bị hao hụt, nên việc đón tiếp khách đôi lúc không chu đáo, gây ảnh hưởng đến uy tín, chất lượng dịch vụ của thôn. Điều này có thể dẫn đến sự hài lòng của du khách bị giảm, tác động trực tiếp đến danh tiếng và khả năng cạnh tranh của cơ sở lưu trú. Dưới góc độ quản lý, thôn còn thiếu cơ chế điều phối lực lượng lao động theo mùa (ví dụ lộ trình luân phiên, nhóm chuyên trách), thiếu quy định chuẩn về giờ mở cửa, đặt phòng và phân công nhân lực. Đồng thời, thiếu nhân lực chuyên nghiệp (hướng dẫn viên, quản lý) khiến cộng đồng khó tối ưu hóa lợi ích trong kinh doanh du lịch. Do đó, giải pháp đặt ra không chỉ là đào tạo kỹ năng, mà còn là thiết kế mô hình sinh kế tích hợp giữa kết hợp lao động nông nghiệp và du lịch (ví dụ “du lịch canh nông” với lịch trình tham quan mùa vụ phù hợp), xây dựng quỹ lao động và cơ chế thuê lao động theo mùa để bảo đảm dịch vụ liên tục mà không làm gián đoạn sản xuất nông nghiệp.

Thứ hai, áp lực lên tài nguyên và môi trường sinh thái. Tác động của du lịch đến môi trường thể hiện ở nhiều phương diện: tiêu thụ năng lượng và nhiên liệu (đốt củi, gas), phát sinh rác thải rắn, nước thải và hiện

tượng xói mòn đất do mở rộng đường nội bản, bãi đỗ xe và công trình du lịch. Ở vùng cao như thôn Sin Suối Hồ, việc khai thác tài nguyên rừng không kiểm soát, nhất là củi để phục vụ nhu cầu sưởi ấm, nấu nướng và tổ chức lửa trại sẽ làm suy giảm tầng thực vật, mất chức năng bảo hộ đất và tăng nguy cơ lũ quét, xói mòn. Ngoài ra, hệ thống xử lý nước thải và rác thải còn yếu: nhiều homestay nhỏ xả nước sinh hoạt trực tiếp ra môi trường; rác nhựa, vỏ bao, đồ đóng gói ngày càng gia tăng ở các điểm tham quan. Hậu quả lâu dài là ô nhiễm cục bộ nguồn nước, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và mất cảnh quan, vốn là tài nguyên quan trọng để thu hút du khách. Vì vậy, giải pháp về môi trường cần bao gồm quy hoạch công suất chịu tải hệ thống thu gom và xử lý rác, nước thải tập trung hoặc phù hợp quy mô nhỏ (làm hầm biogas, hố thấm, phân ủ), chính sách sử dụng nhiên liệu thay thế và chương trình giáo dục môi trường cho cả người dân và du khách.

Thứ ba, mai một bản sắc văn hóa và tính nguyên bản của thực hành văn hóa. Việc khai thác văn hóa phục vụ du lịch luôn tiềm ẩn mâu thuẫn giữa bảo tồn và thương mại hóa. Ở thôn Sin Suối Hồ, để đáp ứng nhu cầu thị trường, nhiều thực hành lễ nghi bị rút gọn, trình diễn hóa nhằm tăng tính giải trí; trang phục truyền thống được cách tân hoặc thay thế bằng nguyên liệu nhập, món ăn được điều chỉnh khẩu vị,... Sự thay đổi này làm suy giảm chiều sâu ý nghĩa văn hóa và giảm tính nguyên bản của thực hành văn hóa. Khi thế hệ trẻ tiếp xúc chủ yếu với “phiên bản du lịch” của văn hóa, họ có nguy cơ mất kỹ năng, tri thức và nghi thức gốc. Cần phân định rõ: yếu tố nào được trình diễn công khai (để du khách hiểu) và yếu tố nào là nghi lễ gốc cần được bảo vệ và vẫn được thực hành theo thực tế; đồng thời, phát triển chương trình giáo dục, bảo vệ di sản cho thế hệ trẻ và du khách, thiết lập quy chuẩn biểu diễn do cộng đồng xác định, nhằm cân bằng giữa quyền lợi kinh tế và bảo tồn tính nguyên bản.

Thứ tư, tiếp biến văn hóa và bất bình đẳng lợi ích. Quá trình giao lưu, tiếp xúc với du khách ở trong và ngoài nước không chỉ góp phần truyền bá văn hóa, mà còn mang lại các giá trị tiêu dùng, lối sống và chuẩn mực mới. Ở thôn Sin Suối Hồ, giới trẻ thường tiếp nhận nhanh các yếu tố ngoại lai (thời trang, ngôn ngữ, thái độ tiêu dùng), điều này có thể làm thay đổi vai trò về giới, chuẩn mực ứng xử và mô hình kinh tế gia đình. Nếu quá trình này diễn ra thiếu định hướng, nó có thể tạo ra xung đột giá trị giữa các thế hệ với sự khác biệt về văn hóa, lối sống và làm mai một những yếu tố văn hóa truyền thống.

5. Một số nhận xét và kết luận

Phát triển du lịch cộng đồng ở thôn Sin Suối Hồ là một hướng đi đúng đắn, giúp nâng cao đời sống kinh tế, bảo tồn văn hóa và mở rộng quan hệ xã hội của người Hmông. Thôn Sin Suối Hồ tuy đã từng đạt được mức thu nhập khá cao nhưng thực tế nguồn thu nhiều nhất lại đến từ việc bán hàng - trong đó nguồn thu từ bán địa lan chiếm tỷ lệ lớn, chứ không phải phần nhiều từ các sản phẩm du lịch liên quan đến văn hóa tộc người. Mặc dù, các thực hành văn hóa vẫn diễn ra thường xuyên tại Sin Suối Hồ, nhưng yếu tố nguyên gốc của văn hóa bị phai nhạt khá nhiều. Các món ăn được điều chỉnh cách chế biến, sử dụng gia vị cho hợp với khách nên dần dần đã mất đi nét đặc trưng trong ẩm thực của tộc người. Trang phục truyền thống đã biến đổi, vì bên ngoài là dáng dấp của bộ trang phục truyền thống nhưng vải, phụ kiện, mẫu mã các hoa văn được trang trí trên trang phục đều nhập từ Trung Quốc với màu sắc, cách trang trí bắt mắt. Xu hướng sử dụng trang phục mới này đã dần thay thế hoàn toàn trang phục truyền thống may theo lối cổ từng được sản xuất thủ công với các giá trị về chất liệu, màu sắc và độ bền màu theo thời gian. Các tiết mục văn nghệ được cải biên, lễ hội cũng bị lược bỏ những chi tiết liên quan đến nghi lễ - phần cốt lõi của lễ hội, mang tính trình diễn nhiều hơn,... Theo thời gian, sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa chủ thể văn hóa và khách du lịch, sự điều chỉnh, thích nghi của người làm du lịch để chiều theo thị hiếu của khách hàng vô tình đã khiến cho văn hóa tộc người mất dần nét truyền thống, dẫn đến tình trạng không tạo được

bản sắc riêng, lâu dần sẽ không còn sức hấp dẫn với khách du lịch, tất yếu dẫn đến khó khăn cho phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

Để hạn chế những tác động không mong muốn, bảo tồn văn hóa truyền thống của người Hmông trong bối cảnh chuyển đổi kinh tế mạnh mẽ và phát triển du lịch, giao lưu hội nhập hiện nay, cơ quan quản lý văn hóa và du lịch của xã Sin Suối Hồ nên kết hợp chặt chẽ với người dân trong thôn, cần chú ý một vài vấn đề sau:

Một là, tăng cường hơn việc đào tạo hướng dẫn viên là người địa phương, giúp họ có kỹ năng giao tiếp và phục vụ du khách chuyên nghiệp hơn. Bản thân hướng dẫn viên cũng phải am hiểu văn hóa truyền thống của tộc người và địa phương mình một cách đúng đắn, không sai lệch.

Hai là, đẩy mạnh tuyên truyền cho cán bộ và người dân về lịch sử đất nước nói chung và đặc trưng văn hóa của người Hmông nói riêng để chủ thể văn hóa có hiểu biết đầy đủ và đúng đắn về văn hóa truyền thống của cả đất nước và dân tộc mình; nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc bảo tồn và khai thác văn hóa truyền thống để phát triển du lịch. Tại các điểm du lịch, cần phân chia lợi nhuận hợp lý để người dân thấy được lợi ích từ việc làm du lịch, từ đó, có thêm động lực để gìn giữ và thực hành văn hóa truyền thống dân tộc một cách bền vững.

Ba là, trong thời gian tới, việc mở rộng và phát triển du lịch ở thôn Sin Suối Hồ cần kết hợp giữa bảo tồn văn hóa truyền thống và việc khai thác, phát huy các yếu tố văn hóa tộc người ở mức độ hợp lý hơn. Khi đưa các giá trị văn hóa vào khai thác phục vụ hoạt động du lịch cần phải giữ tối đa các giá trị cổ truyền, bởi đó là nền tảng tạo nên bản sắc và sự khác biệt mà du khách muốn trải nghiệm.

Bốn là, tuyên truyền, khuyến khích người dân phát huy những giá trị đích thực và loại bỏ những yếu tố không phù hợp với văn hóa truyền thống trong các sản phẩm du lịch; tạo điều kiện cho các nghệ nhân dân gian trao truyền kiến thức cho các thế hệ sau. Đây là việc làm cần có sự tư vấn, định hướng của cán bộ văn hóa, nhà nghiên cứu dân tộc học/nhân học kết hợp với chính sách phát triển du lịch từ Nhà nước tại vùng biên giới đặc thù, để địa phương có thể vừa bảo tồn văn hóa truyền thống, vừa thích nghi với bối cảnh mới mà không bị mất đi bản sắc văn hóa được thể hiện trong các sản phẩm du lịch./.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Phương Anh (2024), “Tôn giáo và sự phát triển kinh tế của người Mông ở vùng biên giới phía Bắc Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp người Mông ở bản Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, tập 10, số 6, tr. 665-681.
2. Vũ Tuấn Anh, Phạm Bích Ngọc (2022), *Du lịch cộng đồng, từ ý tưởng đến thực tiễn*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Thoa Đồng (2025), *Sức hút Sin Suối Hồ*, <https://nhandan.vn/suc-hut-sin-suoi-ho-post862621.html>, ngày đăng tải 02/3/2025, ngày truy cập 12/5/2025.
4. Lê Thúy Mai (2016), “Độc đáo phong tục đón Tết của đồng bào dân tộc Mông bản Sin Suối Hồ”, *Tạp chí Môi trường*, số 1, tr. 43-54.
5. Trần Hữu Sơn (2015), “Văn hóa của người Thái với vấn đề phát triển du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc”, trong: *Cộng đồng Thái - Kàdai Việt Nam, những vấn đề phát triển bền vững*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Tân (2023), *Phát triển du lịch cộng đồng*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.

7. Trần Đức Thành (2022), “Du lịch sinh thái cộng đồng ở Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Môi trường*, số 04, tr. 66-68.
8. Nguyễn Công Thảo (2020), *Một số giải pháp phát triển các mô hình du lịch cộng đồng góp phần giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học cấp Bộ, Thư viện Viện Dân tộc học và Tôn giáo học.
9. Văn Trọng (2022), *Đổi thay ở Sin Suối Hồ*, <https://baolaichau.vn/xa-hoi/doi-thay-o-sin-suoi-ho>, ngày đăng tải 04/12/2022, ngày truy cập 04/11/2024.
10. Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ (2022), *Báo cáo kết quả thực hiện Đề án bảo tồn văn hóa văn hóa các tộc người thiểu số Việt Nam của huyện Phong Thổ (Lai Châu)*.
11. Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ (2023), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023*.
12. Phạm Thị Cẩm Vân, Phạm Quang Linh (2018), “Du lịch cộng đồng, thực trạng và giải pháp phát triển: nghiên cứu trường hợp ở Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, Sơn La”, *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn*, số 3, tr. 47-53.

Abstract

COMMUNITY-BASED TOURISM IN SIN SUOI HO VILLAGE, SIN SUOI HO COMMUNE, LAI CHAU PROVINCE AND ISSUES IN ETHNIC CULTURAL PRESERVATION

Tran Thi Mai Lan

Institute of Anthropology and Religious Studies

Vietnam Academy of Social Sciences

Community-based tourism has become a development orientation increasingly adopted by ethnic minority communities in recent years. By capitalizing on natural landscapes and ethnic cultural heritage, these communities have created new livelihood opportunities that yield dual benefits: increasing household income and local revenue while contributing to the preservation of traditional ethnic culture. Sin Suoi Ho Village in Sin Suoi Ho Commune is a notable example of community-based tourism development in Lai Chau Province. Here, the Hmong have successfully established a model of community-based tourism for the province, achieving the title of a three-star tourism village and gaining recognition both nationally and within the ASEAN region. However, alongside these achievements, community-based tourism in Sin Suoi Ho also presents challenges in the way traditional ethnic culture is utilized for tourism purposes. Through an examination of tourism activities in Sin Suoi Ho, this article highlights both the accomplishments and the challenges currently faced by the Hmong community. From this, it proposes several solutions aimed at safeguarding cultural heritage to ensure the sustainable development of community-based tourism.

Keywords: Community-based tourism, cultural preservation, Sin Suoi Ho, Lai Chau.